

Số: 525/2021/QĐST- HNGĐ

TH, ngày 06 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 647/2021/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1988

HKTT: Xóm Thái Nội, xã Việt C, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

Nơi ở: Tổ 1, phường Quang Vinh, thành phố TH, tỉnh TH

Bị đơn: Chị Phạm Thị Thu T, sinh năm 1989

HKTT: Tổ 1, phường Phan Đình Phùng, TP. TH, tỉnh TH

Nơi ở: Tổ 1, phường Quang Vinh, thành phố TH, tỉnh TH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51; 54; 55; 57; 58; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 11 năm 2021

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa : Anh Nguyễn Văn C và chị Phạm Thị Thu T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Nguyễn Văn C và chị Phạm Thị Thu T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Khi ly hôn hai bên đương sự thống nhất thỏa thuận: Chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Nhật Minh, sinh ngày 25/03/2014 cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác. Anh C có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về tài sản chung và số nợ:** Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Anh C tự nguyện nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước, hoàn trả anh C 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000551 ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TH, tỉnh TH.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP TN;
- THADS TPTN;
- UBND phường;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Anh Thư

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND thành phố TN;
- UBND phường ;
- Lưu hồ sơ vụ án.